TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/ 2018/ HS - ST
Ngày: 19 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý
Ông Lưu Xuân Hiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/ 2018/ TLST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Xuân T (tên gọi khác: Ngô Quang T), sinh ngày 27 tháng 01 năm 1968, tại: huyện Đ tỉnh T; nơi cư trú: xóm Đ, xã Q, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Đ và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); bị cáo có vợ là: Đinh Thị N - sinh năm 1977; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: ngày 11/12/2017, bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ, tạm giữ Giấy phép lái xe 01 tháng về hành vi đi vào đường cấm (Quyết định số 0021222/ QĐ - XPHC); nhân thân: năm 2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; ngày 10/5/2018, bị Công an thành phố Thái Nguyên đề nghị truy tố về tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại địa phương (Có mặt).

- *Bị hại:* Vũ Xuân T1 (đã chết);

Người đại diện của người bị hại Vũ Xuân T1: Chị Đỗ Thị D (là vợ của người bị hại T1), sinh năm 1981 *(chị D đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và là người đại diện theo pháp luật và theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Thanh T, Vũ Xuân C và Lương Thúy V)*; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh T (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Lương Thúy V (là mẹ đẻ người bị hại T1), sinh năm 1950; địa chỉ: tổ

dân phố B, phường T , thành phố S, tỉnh T (Có mặt).

+ Cháu Vũ Thanh T2 (là con đẻ người bị hại T1), sinh năm 2002; địa chỉ: tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh T (Có mặt).

+ Cháu Vũ Xuân C (là con đẻ người bị hại T1), sinh năm 2008; địa chỉ: tổ dân phố B, phường T, thành phố S, tỉnh T (Có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Anh Nguyễn Anh H – Chủ doanh nghiệp tư nhân M; địa chỉ: tổ 24, phường C, thành phố T, tỉnh T (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Dương Văn D, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ dân phố B, phường B, thành phố S, tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 18/12/2017, Ngô Xuân T không có giấy phép lái xe theo quy định (chỉ có bằng B2), điều khiển xe ô tô tải ben, loại 6,950 tấn, nhãn hiệu Cửu Long màu xanh, biển số 20C-059.04 (xe thuộc sở hữu của Doanh nghiệp tư nhân M, Chủ Doanh nghiệp là anh Nguyễn Anh H), chở đất từ xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên về khu dân cư mới gần trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức - thành phố Sông Công. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe đi trên đường Cách Mạng Tháng Tám hướng ngã ba Mỏ Chè đi ngã ba Phố Cò, đến đoạn ngã tư Việt Đức thì dừng xe chờ đèn đỏ. Lúc này phía trước cùng chiều xe của T có 01 xe ô tô loại 7 chỗ và 6-7 xe mô tô cũng đang dừng đỗ chờ đèn đỏ. Khi tín hiệu đèn báo giao thông chuyển sang màu xanh, T điều khiển xe ôtô sang làn đường ngược chiều để vượt bên trái chiếc xe 7 chỗ, rồi cắt mặt rẽ phải ngay tại ngã tư để đi về phía trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức. Do không chú ý quan sát nên phần má lốp bên phải phía trước xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 20B1-939.87 do anh Vũ Xuân T1 (sinh năm 1978, trú tại: tổ dân phố B, phường T, thành phố S) điều khiển theo hướng ngã ba Mỏ Chè đi ngã ba Phố Cò, làm xe mô tô và anh T1 đổ ngã ra đường, dàn bánh sau bên phải xe ô tô đè qua bánh trước xe mô tô và phần bụng dưới, đùi trái của anh T. Hậu quả: anh T bị thương đi bệnh viện cấp cứu, đến 01 giờ 30 phút ngày 19/12/2017 thì tử vong, xe mô tô bị hư hỏng *(bút lục: 82-101*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngô Xuân T và người làm chứng Dương Văn D khai về diễn biến, nội dung sự việc diễn ra đúng như đã nêu ở trên.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường giao nhau mặt đường đã được trải nhựa rộng 23,80 mét và 39,10 mét; trên hành lang đường Cách mạng tháng tám hướng ngã ba Mỏ Chè đi ngã tư Việt Đức có biển cảnh báo nguy hiểm đường giao nhau, đo từ mép biển cảnh báo đến tâm trục sau xe mô tô biển số 20B1-939.87 là 92 mét. Lấy mép đường bên phải thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và cột điện số 61 nằm trên hành lang đường bên phải hướng ngã ba Mỏ Chè đi ngã tư Việt Đức làm mốc. Trên hiện trường có:

+ Vết cà đứt quãng trên mặt đường có chiều dài 1,10m, có chiều hướng từ đường Cách mạng tháng tám đến Trung đoàn 209, điểm đầu vết cà cách mép

đường phải là 6,00m, đo đến tâm trục xe mô tô biển số 20B1-939.87 là 1,35m, đo từ điểm cuối vết cà đến mép đường phải là 5,80 mét.

+ Xe mô tô biển số 20B1- 939.87 đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng về phía trung đoàn 209, cuối xe hướng chếch về đường Cách mạng tháng tám. Đo từ tâm trục sau xe đến mép đường phải là 4,85m, đo đến cột điện số 61 là 8,85m. Đo từ tâm trục trước đến mép đường phải là 5,4m, đo đến tâm ngã tư là 14,2m.

+ Vũng máu để lại trên mặt đường có kích thước dài 1m, rộng 40cm, đo từ tâm vũng máu đến mép đường phải là 4,8m, đo đến tâm trục trước xe mô tô biển số 20B1-939.87 là 1,65m.

+ Vùng nhựa để lại trên mặt đường có kích thước dài 1,2m rộng 1,00m. Đo từ tâm vùng nhựa đến mép đường là 4,45m, đo đến tâm vùng máu là 90cm.

+ Xe ô tô biển số 20C-059.04 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi Trường Cao đẳng Việt Đức, đuôi xe hướng ngã tư Việt Đức. Đo từ má lốp sau bên phải đến mép đường phải là 4,5m, đo đến tâm ngã tư là 23,9m, đo đến tâm trục trước xe mô tô là 14,9m, đo đến cột điện số 61 là 17,1m. đo đến tâm cùng máu là 13,1m.

- *Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 20B1 – 939.87, thể hiện:* "…Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vết mài trượt nilong bám dính vật chất màu đen kích thước (18x03 cm có chiều hướng từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất 50cm; Cánh yếm bên trái, phía bên trong có vết mài bám dính vật chất màu đen không tập trung có kích thước (32x10) cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cách mặt đất 41cm; Cần số tự bị đẩy cong từ trên xuống dưới từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 20cm, cao nhất cách mặt đất 35cm…" *(bút lục: 31- 44).*

- *Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển số 20C – 059.04, thể hiện:* "Mặt ngoài lốp trước bên phải có vết chùi sạch bụi bẩn kích thước (25x2)cm có chiều hướng ngược chiều kim đồng hồ, điểm gần nhất cách mặt lăn của lốp là 8cm, điểm xa nhất cách mặt lăn của lốp là 18cm; Mặt ngoài lốp trước bên phải có vết chùi sạch bụi bẩn kích thước (13x3)cm có hướng ngược chiều kim đồng hồ, điểm gần nhất sát mặt lăn của lốp; Thanh kim loại bảo vệ sườn xe bên phải có vết chùi sạch bụi bẩn kích thước (29x13)cm có chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 43,5cm; Thanh kim loại bảo vệ sườn xe bên phải có vết di trượt kim loại không tập trung kích thước (11x43)cm, có chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 43,5cm. Mặt ngoài lốp thứ nhất phía sau bên phải có vết chùi sạch bụi bẩn kích thước (21x13)cm, có chiều hướng ngược chiều kim đồng hồ, hướng vào tâm trục, điểm gần nhất cách chữ D thuộc dòng chữ DOUPRO là 12cm" (*bút lục: 29,30,45-49*).

- *Kết quả khám nghiệm tử thi của ông Vũ Xuân T thể hiện:*

"… vỡ phức tạp xương chậu bên trái, vỡ bàng quang đã được khâu nối, dập rách đại tràng xuống đã được khâu nối, đứt động mạch, tĩnh mạch đùi bên trái đã được khâu nối…" (*bút lục 53, 54*).

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 189/KLGĐ-PC54 ngày 27/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Ông T bị tai nạn giao thông gây tổn thương vỡ tạng, đứt động mạch, tĩnh mạch đùi

mất máu cấp, sốc mất máu, sốc đa chấn thương không hồi phục dẫn đến chết *(bút lục: 55*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 20B1-939.87 là 1.900.000đ *(bút lục: 65).*

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số 20B1-939.87 và giấy tờ của xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đỗ Thị D quản lý, sử dụng *(bút lục:71)*; 01 xe ô tô biển số 20C-059.04 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh H (giám đốc doanh nghiệp tư nhân M), đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở quản lý, sử dụng (*bút lục: 70*); 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 190092193064 mang tên Ngô Xuân T do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T cùng bị đơn dân sự là anh H đã thỏa thuận, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại T1 tổng số tiền là 180.000.000đ, đến nay bị cáo T và anh H bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền 60.000.000đ (trong đó phần của bị cáo T là 40.000.000đ, của anh Hùng là 20.000.000đ).

Tại bản cáo trạng số 21/ CT – VKSSC - TN ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Xuân T (tên khác: Ngô Quang T) về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát trình bầy luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo T từ 36 đến 42 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện gia đình người bị hại và bị đơn dân sự tại phiên tòa: buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại 100.000.000đ, bị đơn dân sự là anh H tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại 20.000.000đ; về vật chứng: trả lại cho bị cáo T Giấy phép lái xe hạng B2; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự, bị đơn dân sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và bị đơn dân sự không có ý kiến tranh luận. Bị cáo T nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Dự; biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường,biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18/12/2017, Ngô Xuân T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ôtô tải biển số 20C-059.04, đi trên đường Cách Mạng Tháng Tám, thành phố Sông Công hướng ngã ba Mỏ Chè đi Ngã ba Phố Cò. Khi đến ngã tư Việt Đức, đoạn thuộc tổ dân phố Hợp Thành, phường T , thành phố Sông Công, T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải để đi về phía trường Cao đẳng Công Nghiệp Việt Đức. Do không chú ý quan sát nên phần má lốp bên phải phía trước xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 20B1-939.87 do anh Vũ Xuân T1 điều khiển đi thẳng bên phải cùng chiều.

Hành vi nêu trên của Ngô Xuân T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, cụ thể như sau:

"Điều 15. Chuyển hướng xe

1...

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng ... chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

Hành vi vi phạm quy định an toàn giao thông đường bộ của bị cáo T đã gây ra tai nạn, làm thiệt hại đến tính mạng của anh Vũ Xuân T, gây thiệt hại về tài sản là 1.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng ... của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;".

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo T sinh ra, lớn lên tại địa phương, học hết lớp 7/10 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng, từ tháng 12/ 2016 đến nay làm nghề lái xe. Bị cáo hiện không có tiền án; có một tiền sự: tháng 12/2017, bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, ngoài ra về nhân thân năm 2006 bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và ngày 10/5/2018, bị Công an thành phố Thái Nguyên đề nghị truy tố về tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b,p khoản 1; ngoài ra bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là tại phiên tòa, bị cáo được đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, tai nạn giao thông xẩy ra lỗi hoàn toàn thuộc về phía bị cáo. Mặc dù bị cáo không cố ý đối với hậu quả đã xẩy ra, nhưng trước đó năm 2006 bị cáo đã từng bị xét xử về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ và tháng 12/ 2017 bị xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe đi vào đường cấm (đều là những hành vi vi phạm có cùng tính chất với hành vi vi phạm lần này), ngoài ra vào thời điểm phạm tội bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ giấy phép lái xe, nhưng vẫn cố tình điều khiển xe ôtô gây ra tai nạn nghiêm trọng. Nên Hội đồng xét xử thấy cần xét xử bằng án phạt tù tương xứng, buộc bị cáo phải cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo T khai khi ký hợp đồng lao động với Doanh nghiệp Tư nhân M, T đã cung cấp cho Doanh nghiệp một chiếc bằng lái xe hạng E giả do T mua của một người không quen biết ở khu vực thành phố Thái Nguyên. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Sông Công đã tách phần tài liệu liên quan đến việc làm giả giấy tờ của T chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên giải quyết theo thẩm quyền.

[3] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo T, đại diện gia đình người bị hại và bị đơn dân sự đã thỏa thuận, bị cáo T và bị đơn dân sự là anh H (chủ doanh nghiệp tư nhân M) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình người bị hại Vũ Xuân T1 (người đại diện là chị D) tổng số

tiền là 180.000.000đ, trước khi mở phiên tòa đã bồi thường được 60.000.000đ (trong đó bị cáo T đã bồi thường 40.000.000đ, anh H 20.000.000đ). Bị cáo Ngô Xuân T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại T 100.000.000đ, anh Nguyễn Anh H tiếp tục bồi thường 20.000.000đ. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, cần được ghi nhận.

[4] Về vật chứng của vụ án: Giấy phép lái xe số 190092193064, Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/04/2014 cho Ngô Xuân T, do không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bị đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điều 136 và Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Các Điều 584, 586, 589, 591; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự. Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Xuân T (tên gọi khác: Ngô Quang T) phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Xuân T (tên khác: Ngô Quang T) **42** *(bốn mươi hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Ngô Xuân T và bị đơn dân sự là anh Nguyễn Anh Hùng (chủ doanh nghiệp tư nhân Mạnh Hoa) có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng và tài sản cho gia đình người bị hại Vũ Xuân T1 (người đại diện là chị Đỗ Thị D) tổng số tiền là 180.000.000đ, đã bồi thường được 60.000.000đ (trong đó bị cáo T đã bồi thường 40.000.000đ, anh Hùng 20.000.000đ). Bị cáo Ngô Xuân T còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại T 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)*, anh Nguyễn Anh H tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại T1 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T và anh H chậm thanh toán còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo Ngô Xuân T Giấy phép lái xe số 190092193064, Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 29/04/2014.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Xuân T phải chịu 200.000đ án phí hình sự và 5.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Anh H phải chịu 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Ngô Xuân T; người đại diện hợp pháp của bị hại T là chị Đỗ Thị D (chị D đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương Thúy V, cháu Vũ Thanh T, cháu Vũ Xuân C và bị đơn dân sự là anh Nguyễn Anh Hùng.

Báo cho bị cáo T, chị D, bà V, cháu T2, cháu C và anh H biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Văn Phong

Nơi nhận:
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền, lợi ích liên quan; bị đơn dân sự;
- UBND xã Quang Sơn, huyện Đồng Hỷ (kèm TB Kq XX);
- THA: H.sự, D.sự (án đã có hiệu lực)
- Lưu.